

Danh sách sinh viên bị buộc thôi học từ HK2/2020-2021

Trường sẽ giải quyết xin học lại cho sinh viên từ ngày 14/04/2021 đến ngày 23/04/2021

STT	Ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB HK 2/19-20	ĐTB HK 1/20-21	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin	1312024	Phạm Trọng Ân	0	0	SV từ khoá K14 về trước
2	Công nghệ thông tin	1312143	Đào Hoàng Đức	0	0	SV từ khoá K14 về trước
3	Công nghệ thông tin	1312182	Nguyễn Thanh Hậu	5.67	7.5	SV từ khoá K14 về trước
4	Công nghệ thông tin	1312642	Phạm Văn Trung	6	0	SV từ khoá K14 về trước
5	Công nghệ thông tin	1312738	Hoàng Thuận Thắng	0	0	SV từ khoá K14 về trước
6	Công nghệ thông tin	1412030	Trương Thiên Ân	5.75	7	SV từ khoá K14 về trước
7	Công nghệ thông tin	1412066	Nguyễn Mạnh Cường	0	5	SV từ khoá K14 về trước
8	Công nghệ thông tin	1412086	Nguyễn Đặng Hoài Duy	1.5	6	SV từ khoá K14 về trước
9	Công nghệ thông tin	1412100	Trương Hoàng Duy	1.5	0	SV từ khoá K14 về trước
10	Công nghệ thông tin	1412182	Phạm Minh Hoàng	0	0	SV từ khoá K14 về trước
11	Công nghệ thông tin	1412247	Tôn Trần Thiện Khiêm	3.5	3.33	SV từ khoá K14 về trước
12	Công nghệ thông tin	1412263	Nguyễn Huy Khôi	0	7.67	SV từ khoá K14 về trước
13	Công nghệ thông tin	1412426	Lý Đăng Quang	0	0	SV từ khoá K14 về trước
14	Công nghệ thông tin	1412457	Ngô Hoàng Sinh	6.5	2.7	SV từ khoá K14 về trước
15	Công nghệ thông tin	1412576	Phạm Ngọc Trí	0	9	SV từ khoá K14 về trước
16	Công nghệ thông tin	1412612	Trương Quốc Tuấn	3.13	5.5	SV từ khoá K14 về trước
17	Công nghệ thông tin	1412689	Hoàng Thị Bích Vân	2.75	4.5	SV từ khoá K14 về trước
18	Công nghệ thông tin	1512047	Dương Minh Công	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
19	Công nghệ thông tin	1512126	Nguyễn Hữu Đức	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
20	Công nghệ thông tin	1512154	Phạm Văn Hậu	7.5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
21	Công nghệ thông tin	1512194	Đinh Ngọc Quang Huy	1.86	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
22	Công nghệ thông tin	1512217	Nguyễn Ngọc Hùng	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
23	Công nghệ thông tin	1512345	Dương Trọng Nghĩa	6.5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
24	Công nghệ thông tin	1512354	Đoàn An Nguyên	2.08	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
25	Công nghệ thông tin	1512385	Đào Hồng Nho	8.5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
26	Công nghệ thông tin	1512394	Nguyễn Tấn Phát	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
27	Công nghệ thông tin	1512398	Đỗ Thanh Phong	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
28	Công nghệ thông tin	1512468	Võ Sư	6	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
29	Công nghệ thông tin	1512487	Trần Minh Tâm	4.75	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
30	Công nghệ thông tin	1512558	Đỗ Như Thư	3.13	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
31	Công nghệ thông tin	1512582	Đoàn Minh Toàn	6.92	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
32	Công nghệ thông tin	1512639	Phạm Anh Tuấn	9	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
33	Công nghệ thông tin	1612039	Đặng Xuân Hoài Bảo	9.1	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
34	Công nghệ thông tin	1612060	Phạm Hoàng Chương	2.19	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
35	Công nghệ thông tin	1612072	Đào Chí Cường	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi

STT	Ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB HK 2/19-20	ĐTB HK 1/20-21	Ghi chú
36	Công nghệ thông tin	1612088	Nguyễn Thành Đạt	6.4	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
37	Công nghệ thông tin	1612091	Phạm Vĩnh Đạt	6.88	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
38	Công nghệ thông tin	1612106	Nguyễn Nhật Dinh	5.63	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
39	Công nghệ thông tin	1612110	Nguyễn Sĩ Đồng	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
40	Công nghệ thông tin	1612114	Hứa Trung Đức	4	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
41	Công nghệ thông tin	1612140	Nguyễn Nhật Duy	0.6	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
42	Công nghệ thông tin	1612143	Trần Phan Phú Duy	9.7	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
43	Công nghệ thông tin	1612164	Cao Thanh Hai	3.86	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
44	Công nghệ thông tin	1612212	Nguyễn Đình Hoàng	6.33	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
45	Công nghệ thông tin	1612223	Trần Văn Huân	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
46	Công nghệ thông tin	1612254	Lê Đức Huy	4.33	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
47	Công nghệ thông tin	1612263	Nguyễn Quang Huy	9.3	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
48	Công nghệ thông tin	1612271	Lý Gia Huy	9	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
49	Công nghệ thông tin	1612307	Nguyễn Văn Tường Khôi	2.12	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
50	Công nghệ thông tin	1612317	Lê Văn Anh Kiệt	0.64	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
51	Công nghệ thông tin	1612325	Trần Viết Lãm	5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
52	Công nghệ thông tin	1612330	Nguyễn Văn Lân	8.93	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
53	Công nghệ thông tin	1612331	Trần Thị Lạng	5.33	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
54	Công nghệ thông tin	1612344	Bùi Tiến Lộc	2.08	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
55	Công nghệ thông tin	1612398	Đặng Hoài Nam	4	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
56	Công nghệ thông tin	1612457	Nguyễn Văn Nhật	9.3	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
57	Công nghệ thông tin	1612458	Nguyễn Văn Nhật	0.75	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
58	Công nghệ thông tin	1612490	Chung Phùng Phát	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
59	Công nghệ thông tin	1612508	Nguyễn Quang Phú	8.5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
60	Công nghệ thông tin	1612511	Phan Anh Phú	4.07	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
61	Công nghệ thông tin	1612552	Nguyễn Văn Sang	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
62	Công nghệ thông tin	1612625	Lê Nguyễn Thiện Thanh	0.3	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
63	Công nghệ thông tin	1612658	Nguyễn Kim Thịnh	0.75	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
64	Công nghệ thông tin	1612670	Huỳnh Hữu Thời	7.9	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
65	Công nghệ thông tin	1612742	Nguyễn Công Trình	7.5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
66	Công nghệ thông tin	1612762	Nguyễn Ngọc Minh Truyền	3.78	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
67	Công nghệ thông tin	1612831	Bùi Thúy Vy	0.27	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
68	Công nghệ thông tin	1612896	Nguyễn Phước Thông	2.67	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
69	Công nghệ thông tin	1612900	Võ Anh Tú	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
70	Công nghệ thông tin	1712006	Phùng Duy Bình	8.57	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
71	Công nghệ thông tin	1712037	Võ Hoàng Trung Hiếu	8.3	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
72	Công nghệ thông tin	1712215	Nguyễn Công Chánh	3.5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
73	Công nghệ thông tin	1712238	Lưu Chí Tâm	6.8	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
74	Công nghệ thông tin	1712342	Nguyễn Văn Diện	3.25	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
75	Công nghệ thông tin	1712359	Nguyễn Ngọc Đức	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
76	Công nghệ thông tin	1712390	Nguyễn Trần Triệu Duy	2.63	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi

STT	Ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB HK 2/19-20	ĐTB HK 1/20-21	Ghi chú
77	Công nghệ thông tin	1712440	Phạm Minh Hiếu	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
78	Công nghệ thông tin	1712456	Hà Huy Hoàng	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
79	Công nghệ thông tin	1712538	Huỳnh Khôi	2.18	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
80	Công nghệ thông tin	1712595	Nguyễn Huỳnh Quang Minh	0.88	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
81	Công nghệ thông tin	1712606	Nguyễn Thanh Nam	7.8	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
82	Công nghệ thông tin	1712615	Nguyễn Trọng Nghĩa	8.33	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
83	Công nghệ thông tin	1712663	Nguyễn Hoàng Ngọc Phú	0.82	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
84	Công nghệ thông tin	1712711	Phan Văn Thành Quý	8.2	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
85	Công nghệ thông tin	1712738	Lê Thanh Tài	6.33	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
86	Công nghệ thông tin	1712783	Đỗ Đức Thiện	2	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
87	Công nghệ thông tin	1712880	Trương Trọng Tuấn	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
88	Công nghệ thông tin	1712883	Nguyễn Thanh Tùng	8.13	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
89	Công nghệ thông tin	1712887	Võ Nhật Tường	2.5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi

Danh sách gồm 89 sinh viên

TP.HCM, ngày 12 tháng 04 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thái Sơn



Danh sách sinh viên bị buộc thôi học từ HK2/2020-2021

Trường sẽ giải quyết xin học lại cho sinh viên từ ngày 14/04/2021 đến ngày 23/04/2021

STT	Ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB HK 2/19-20	ĐTB HK 1/20-21	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin	1461638	Phan Xiêu Thiên	6.2	5.5	SV từ khoá K15 về trước
2	Công nghệ thông tin	1560004	Nguyễn Duy Anh	6.25	6.29	SV từ khoá K15 về trước
3	Công nghệ thông tin	1560006	Nguyễn Nam Anh	0	0	SV từ khoá K15 về trước
4	Công nghệ thông tin	1560097	Phan Hoàng Duy	5.62	8	SV từ khoá K15 về trước
5	Công nghệ thông tin	1560195	Nguyễn Đức Hoàng	0	2	SV từ khoá K15 về trước
6	Công nghệ thông tin	1560203	Bùi Thị Kim Hồng	2	0	SV từ khoá K15 về trước
7	Công nghệ thông tin	1560231	Nguyễn Tiến Lý Huỳnh	3.5	0	SV từ khoá K15 về trước
8	Công nghệ thông tin	1560413	Phan Tấn Phát	3.25	4.88	SV từ khoá K15 về trước
9	Công nghệ thông tin	1560438	Phạm Văn Phước	0	0	SV từ khoá K15 về trước
10	Công nghệ thông tin	1560574	Đặng Thị Cẩm Tiên	5.14	5.5	SV từ khoá K15 về trước
11	Công nghệ thông tin	1560621	Nguyễn Phạm Thành Trung	3.7	1.41	SV từ khoá K15 về trước
12	Công nghệ thông tin	1560660	Trần Thanh Tùng	0	0	SV từ khoá K15 về trước
13	Công nghệ thông tin	1560668	Phạm Tổng Thanh Vân	1.5	2	SV từ khoá K15 về trước
14	Công nghệ thông tin	1560677	Mai Quang Vinh	7.02	6.4	SV từ khoá K15 về trước
15	Công nghệ thông tin	1560681	Trịnh Tuấn Vinh	2	2.25	SV từ khoá K15 về trước
16	Công nghệ thông tin	1560694	Vũ Bá Ánh Vương	3	5	SV từ khoá K15 về trước
17	Công nghệ thông tin	1660010	Nguyễn Duy Anh	5.13	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
18	Công nghệ thông tin	1660049	Nguyễn Thanh Bình	1.67	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
19	Công nghệ thông tin	1660090	Tăng Văn Đặng	4.88	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
20	Công nghệ thông tin	1660121	Đỗ Giác Dũng	1.33	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
21	Công nghệ thông tin	1660144	Vũ Thị Loan Duyên	1.5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
22	Công nghệ thông tin	1660159	Đinh Công Hải	3.2	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
23	Công nghệ thông tin	1660265	Huỳnh Ngọc Khánh	4.7	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
24	Công nghệ thông tin	1660280	Võ Minh Khôi	3.79	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
25	Công nghệ thông tin	1660362	Phạm Văn Nam	0.26	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
26	Công nghệ thông tin	1660373	Phạm Nghĩa	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
27	Công nghệ thông tin	1660429	Nguyễn Tấn Phát	3.5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
28	Công nghệ thông tin	1660445	Nguyễn Thanh Phú	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
29	Công nghệ thông tin	1660493	Nguyễn Văn Sang	3.72	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
30	Công nghệ thông tin	1660507	Lê Hoàng Sơn	0.62	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
31	Công nghệ thông tin	1660509	Đỗ Hồng Sơn	2.18	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
32	Công nghệ thông tin	1660514	Hồ Giang Thanh Sơn	5.88	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
33	Công nghệ thông tin	1660556	Nguyễn Trung Thành	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
34	Công nghệ thông tin	1660675	Nguyễn Quốc Trường	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
35	Công nghệ thông tin	1660743	Nguyễn Thùy Vương	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi

STT	Ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB HK 2/19-20	ĐTB HK 1/20-21	Ghi chú
36	Công nghệ thông tin	1760065	Nguyễn Minh Hiếu	6.56	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
37	Công nghệ thông tin	1760151	Lưu Mạnh Quan	6.12	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
38	Công nghệ thông tin	1760163	Phạm Minh Sang	0.5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
39	Công nghệ thông tin	1760185	Võ Trịnh Hoài Thanh	3.27	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
40	Công nghệ thông tin	1760196	Nguyễn Bá Thông	2.86	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
41	Công nghệ thông tin	1760215	Đặng Ngọc Trí	4.4	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
42	Công nghệ thông tin	1760256	Phạm Tuấn Ân	6.5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
43	Công nghệ thông tin	1760263	Phạm Thiên Bảo	7.15	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
44	Công nghệ thông tin	1760285	Lê Bá Huỳnh Đức	3.91	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
45	Công nghệ thông tin	1760294	Nhữ Khánh Duy	1.19	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
46	Công nghệ thông tin	1760301	Trần Dương Hải	1.3	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
47	Công nghệ thông tin	1760307	Lê Thanh Hiền	2.79	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
48	Công nghệ thông tin	1760308	Nguyễn Thị Thu Hiền	2.35	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
49	Công nghệ thông tin	1760317	Lê Quách Minh Hoàng	1.57	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
50	Công nghệ thông tin	1760339	Lâm Ngọc Khôi	6.27	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
51	Công nghệ thông tin	1760347	Nguyễn Bé Lâm	1.84	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
52	Công nghệ thông tin	1760352	Phan Văn Linh	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
53	Công nghệ thông tin	1760361	Vũ Văn Lương	5.56	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
54	Công nghệ thông tin	1760385	Nguyễn Hữu Phi	0.33	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
55	Công nghệ thông tin	1760386	Lê Thanh Phong	0.23	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
56	Công nghệ thông tin	1760402	Huỳnh Hoàng Sang	7.14	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
57	Công nghệ thông tin	1760443	Trần Trung Tín	5.45	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
58	Công nghệ thông tin	1760446	Đặng Trọng Trí	1.24	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
59	Công nghệ thông tin	1760461	Trần Anh Tỷ	4.46	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
60	Công nghệ thông tin	18600008	Phan Tuấn Kiệt	1.25	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
61	Công nghệ thông tin	18600021	Trần Tiến Đức Anh	0.4	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
62	Công nghệ thông tin	18600070	Lê Út Giang	0.52	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
63	Công nghệ thông tin	18600148	Nguyễn Phúc Lâm	0.45	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
64	Công nghệ thông tin	18600180	Đoàn Thị Quế Ngân	0.52	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
65	Công nghệ thông tin	18600208	Đỗ Tấn Phúc	0.6	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
66	Công nghệ thông tin	18600220	Nguyễn Đức Trung Quân	0.7	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
67	Công nghệ thông tin	18600291	Vòng Anh Trọng	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
68	Công nghệ thông tin	18600296	Nguyễn Đức Trung	0.6	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
69	Công nghệ thông tin	18600311	Nguyễn Hoàng Minh Tuấn	0.18	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi

STT	Ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB HK 2/19-20	ĐTB HK 1/20-21	Ghi chú
70	Công nghệ thông tin	18600333	Lê Viết Chánh	0.95	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
71	Công nghệ thông tin	18600356	Kiều Hữu Luân	0.31	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
72	Công nghệ thông tin	18600389	Huỳnh Thị Cẩm Tú	0.27	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi

Danh sách gồm 72 sinh viên

TP.HCM, ngày 12 tháng 04 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thái Sơn



Danh sách sinh viên bị buộc thôi học từ HK2/2020-2021

Trường sẽ giải quyết xin học lại cho sinh viên từ ngày 14/04/2021 đến ngày 23/04/2021

STT	Ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB HK 2/19-20	ĐTB HK 1/20-21	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin	1742023	Trương Văn Hậu	4	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
2	Công nghệ thông tin	18424001	Lê Đức Anh	8.5	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
3	Công nghệ thông tin	18424010	Lê Quốc Bình	4.74	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
4	Công nghệ thông tin	18424017	Lê Đức Danh	6.07	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
5	Công nghệ thông tin	18424031	Thái Quang Khải	6.33	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
6	Công nghệ thông tin	18424053	Phan Văn Quân	5.75	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
7	Công nghệ thông tin	18424065	Nguyễn Đào Hữu Thắng	5.17	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
8	Công nghệ thông tin	19424001	Lê Vũ Bảo	6.21	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
9	Công nghệ thông tin	19424011	Lê Hoàng Anh	0.39	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
10	Công nghệ thông tin	19424040	Hà Đức Tân	6.21	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
11	Công nghệ thông tin	19424048	Nguyễn Văn Thương	2.03	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
12	Công nghệ thông tin	19424057	Tổng Nguyễn Hoàng Trung	0.32	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
13	Công nghệ thông tin	19424060	Bùi Nguyễn Tường	1.92	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
14	Công nghệ thông tin	20424005	Dương Duy Bình	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
15	Công nghệ thông tin	20424035	Lê Phước Hưng	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
16	Công nghệ thông tin	20424076	Hồ Thị Anh Thư	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi
17	Công nghệ thông tin	20424115	Khổng Hữu Toàn	0	0	Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi

Danh sách gồm 17 sinh viên

TP.HCM, ngày 12 tháng 04 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
TRẦN THÁI SƠN

Trần Thái Sơn